TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DS-ST
Ngày: 25-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương.

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2020/QĐST-DS, ngày 26 tháng 6 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/TB-TA, ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1981 – Chủ hộ kinh doanh MD.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* **Lê Văn C**, sinh năm 1977.

Lê Kim H (T), sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Nguyễn Thị Kim D, chị Lê Kim H có mặt, anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Kim D là nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim D là chủ hộ kinh doanh MD có bán thức ăn chăn nuôi cho anh Lê Văn C và chị Lê Kim H (tên thường gọi là T) từ ngày 26/01/2017 đến ngày 09/4/2017. Anh C và chị H mua thức ăn chăn nuôi nhiều lần, có khi trả tiền mặt, có khi mua thiếu và trả dần, mỗi lần trả tiền đều có ký tên vào sổ, việc giao dịch mua bán chỉ có mình chị H thực hiện, tính đến ngày 26/6/2019 thì anh C và chị H còn nợ chị D tổng cộng là 21.700.000 đồng. Chị D có đến nhà đòi nhiều lần nhưng anh C và chị H vẫn hẹn lần lượt mà không trả tiền cho chị D.

Chị Nguyễn Thị Kim D xác nhận ngày 30/8/2019 chị H có trả cho chị số tiền 1.000.000 đồng, như vậy chị H còn nợ lại số tiền là 20.700.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D yêu cầu chị Lê Kim H phải có trách nhiệm trả cho chị D số tiền 20.700.000 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 30/8/2019 cho đến ngày xét xử 25/7/2020 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 1.861.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 22.561.000 đồng. Chị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Lê Văn C cùng có trách nhiệm liên đới với chị Lê Kim H trả tiền cho chị D, lý do trong quá trình mua bán chỉ mình chị H giao dịch với chị D, chị H trực tiếp thỏa thuận mua bán và xác nhận nợ đối với chị D, anh C không liên quan đến việc mua bán.

Tại phiên tòa, chị Lê Kim H là bị đơn trình bày:

Chị Lê Kim H thừa nhận từ ngày 26/01/2017 đến ngày 09/4/2017, chị có mua thức ăn chăn nuôi của chị D (là chủ hộ kinh doanh D), tính đến ngày 30/8/2019 thì chị H còn nợ chị D số tiền là 20.700.000 đồng. Chị H xác nhận, ngoài tên Lê Kim H thì chị còn có tên gọi khác là Thúy.

Tại phiên tòa, chị Lê Kim H đồng ý cá nhân chị có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Kim D số tiền là 20.700.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và đồng ý tính lãi từ ngày 30/8/2019 cho đến ngày xét xử 25/7/2020 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 1.861.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 22.561.000 đồng.

Bị đơn anh Lê Văn C: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đồng thời anh C cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp cho Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Giấy mua bán ghi lại các lần giao thức ăn chăn nuôi và trả tiền có chữ ký của chị H (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp: Giấy ghi lại các lần trả tiền có chữ ký của chị D (bản chính).

Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất có sự việc mua bán thức ăn và số tiền còn nợ là 20.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mua bán thức ăn còn nợ và tiền lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ tại ấp C, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Lê Văn C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị D yêu cầu chị Lê Kim H có trách nhiệm trả cho chị D số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 20.700.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 30/8/2019 cho đến ngày xét xử 25/7/2020 với mức lãi suất 0,83%/tháng số tiền là 1.861.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 22.561.000 đồng. Chị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh C cùng có trách nhiệm liên đới với chị H trả số tiền 20.700.000 đồng và tiền lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa chị H thừa nhận việc cá nhân chị H có mua thức ăn chăn nuôi của chị D và còn nợ số tiền 20.700.000 đồng. Nay chị D và chị H đồng ý thỏa thuận, chị H có trách nhiệm trả cho chị D số tiền còn nợ là 20.700.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 25/7/2020 là 1.861.000 đồng. Chị D và chị H đều không yêu cầu anh C cùng có trách nhiệm liên đới với chị H trả số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên công nhận.

Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị D nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu anh Lê Văn C cùng có trách nhiệm liên đới với chị Lê Kim H trả số tiền 20.700.000 đồng và tiền lãi.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của của nguyên đơn là chị D và bị đơn là chị H.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 1 Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D đối với yêu cầu anh Lê Văn C cùng có trách nhiệm liên đới với chị Lê Kim H trả số tiền 20.700.000 đồng và tiền lãi.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Kim D và chị Lê Kim H. Chị Lê Kim H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Kim D số tiền 22.561.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.128.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Kim D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 540.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009498 ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Văn Phong